

Số: 257 /BC-THTTNS

Nam Sách, ngày 05 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm học 2024- 2025

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. THÔNG TIN CHUNG:

- Trường Tiểu học thị trấn Nam Sách được thành lập năm 1929.
- Địa chỉ: Đường Thanh Lâm - Khu Hoàng Hanh - Thị trấn Nam Sách - Huyện Nam Sách - Tỉnh Hải Dương. Điện thoại: 02203.754.688. Diện tích: 7002 m².
- Địa chỉ Website: <http://ns-thnamsach.haiduong.edu.vn>
- Loại hình của đơn vị: Trường công lập.
- Cơ quan quản lý trực tiếp: Ủy ban nhân dân huyện Nam Sách
- Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của nhà trường:

Sứ mạng: Xây dựng nhà trường chuẩn mực, có chất lượng giáo dục cao và toàn diện. Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, nề nếp, kỉ cương, có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo, có khả năng thích ứng mạnh mẽ và trở thành công dân tốt.

Tầm nhìn: Trường Tiểu học thị trấn Nam Sách hướng đến mục tiêu xây dựng trường học thân thiện với chất lượng giáo dục là ưu tiên hàng đầu; luôn đổi mới, phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển của giáo dục và hội nhập, được CMHS, học sinh tin cậy. Nhà trường là nơi đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng và luôn có khát vọng vươn lên.

Mục tiêu: Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục; phấn đấu trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

- Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của đơn vị: Trường được thành lập năm 1929. Trường được công nhận CQG mức độ I năm 2008 và được công nhận lại tháng 11 năm 2015.

- Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm:

- + Họ và tên: **Đỗ Thị Hiền**
- + Chức vụ: Hiệu trưởng
- + Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Thị trấn Nam Sách
- + Số điện thoại: 0912.828.976
- + Địa chỉ thư điện tử: dohienhd2010@gmail.com

- Tổ chức bộ máy:
- + Quyết định thành lập, sáp nhập của đơn vị (Có biểu đính kèm);
- + Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường (Có biểu đính kèm);
- + Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đơn vị (Có biểu đính kèm);
- + Quy chế tổ chức và hoạt động của đơn vị (Có biểu đính kèm);
- + Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo đơn vị:

1. Họ và tên: **Đỗ Thị Hiền**

- + Chức vụ: Hiệu trưởng
- + Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Thị trấn Nam Sách
- + Số điện thoại: 0912.828.976
- + Địa chỉ thư điện tử: dohienhd2010@gmail.com
- + Nhiệm vụ, trách nhiệm: Quản lý, chỉ đạo chung; phụ trách công tác tổ chức, cán bộ.

2. Họ và tên: **Trần Thị Phương Mây**

- + Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- + Điện thoại: 0383.581.951
- + Địa chỉ thư điện tử: tranphuongmay.75@gmail.com
- + Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Thị trấn Nam Sách.
- + Nhiệm vụ, trách nhiệm: Phụ trách quản lý chuyên môn, bán trú của nhà trường..

3. Họ và tên: **Đặng Đức Tới**

- + Chức vụ: Phó hiệu trưởng
- + Điện thoại: 0978.213.186
- + Địa chỉ thư điện tử: dangductoins@gmail.com
- + Địa chỉ nơi làm việc: Trường Tiểu học Thị trấn Nam Sách.
- + Nhiệm vụ, trách nhiệm: Phụ trách quản lý CSVC của nhà trường; hoạt động đoàn thể; y tế trường học; thư viện, thiết bị...

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN (có biểu đính kèm).

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT (Có biểu đính kèm)

IV. CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC (Có biểu đính kèm)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Tập thể:

- Hoàn thành nhiệm vụ
- Thư viện đạt Thư viện Mức độ 2.
- Chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Công đoàn cơ sở vững mạnh.

- Chi đoàn HTTNV.
- Liên đội Vững mạnh.

2. Cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

Đội ngũ CB - GV - NV luôn tích cực tự bồi dưỡng công tác quản lý, chuyên môn nghiệp vụ; luôn cố gắng thiết kế ĐDDH, ứng dụng CNTT phục vụ bài giảng; tích lũy kinh nghiệm ứng dụng vào thực tế có hiệu quả.

- Thực hiện tốt CĐ cấp cụm: Môn Toán lớp 3.
- 02 GV đạt dạy giỏi cấp huyện.

3. Cá nhân học sinh

| TS lớp | HS | Khen thưởng HS | | Lên lớp % | HTCT T.H % | Đấu trường VioEdu, Trạng Nguyên T.V... | | |
|-----------|-----|----------------|--------------------------------------|-----------------|------------------|---|------------------------------------|------------------|
| | | HTXS | Tiêu biểu, vượt bậc, vượt trội | | | Cấp huyện | Tỉnh | Quốc gia |
| 30 | 960 | 60% | 8,64% | 99,6 | 100 | HS đạt giải. Đông đội Cờ vua xếp thứ nhất. | 2 nhất, 1 nhì, 4 ba, 3 KK | 1 HCV, 1 HCB, |

Đánh giá chung: Năm học 2023 - 2024, trường Tiểu học thị trấn Nam Sách hoàn thành kế hoạch năm học, đảm bảo an toàn trường học.

II. NHỮNG THUẬN LỢI, KHÓ KHĂN

1. Thuận lợi:

- Địa phương quan tâm. Truyền thống nhà trường tốt. Giáo viên có năng lực, tâm huyết. Cha mẹ học sinh quan tâm.

2. Khó khăn:

+ Đội ngũ:

- Trong công tác quản lý chưa có đột phá, sáng tạo.

- Một số giáo viên tiếp cận đổi mới CTGDPT 2018 còn chậm; ứng dụng CNTT hiệu quả chưa cao.

+ Học sinh

- Một số học sinh chưa chủ động, tích cực học tập. Kỹ năng sống còn hạn chế.

+ Cơ sở vật chất:

- Diện tích đất hẹp: 7202m²/ 929 HS(đạt 7,75m²/ HS).

- Thiếu một số phòng theo yêu quy định: phòng Âm nhạc (1); phòng Tiếng Anh (1); phòng Tin học (1); Phòng Mĩ thuật (1); Phòng Khoa học công nghệ (1); Phòng đa chức năng (2)....

- Các phòng học đã xuống cấp, thấm dột nhiều, cửa các phòng học bị hỏng, hệ thống điện trong nhà trường chưa đảm bảo. Các trang thiết bị dành cho luyện tập TĐTT chưa đáp ứng yêu cầu.

III. CHỈ TIÊU THI ĐUA NĂM HỌC 2024 - 2025.

Thực hiện kế hoạch: 30 lớp: 929 học sinh.

I. Tập thể:

- Trường: Tập thể lao động tiên tiến, xếp thi đua từ 4>10; Trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I.
- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ III.
- Thư viện: Đạt mức độ I
- Công đoàn: Vững mạnh
- Liên đội: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

II. Cá nhân**1. Giáo viên**

| STT | NỘI DUNG | TỔNG HỢP TỪ CÁ NHÂN ĐĂNG KÍ | | CHỈ TIÊU PHẦN ĐẦU | |
|-----|---|-----------------------------|-----|-------------------|------|
| | | SL | % | SL | % |
| 1 | Danh hiệu thi đua, khen thưởng | | | | |
| | Lao động Tiên tiến | 49 | 98 | 49 | 98 |
| | Trong đó: | | | | |
| | Chiến sĩ Thi đua cấp tỉnh | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | Chiến sĩ Thi đua cấp cơ sở | 8 | 16 | 6 | 12,2 |
| | UBND huyện tặng giấy khen | 0 | 0 | 6 | 12,2 |
| 2 | Xếp loại chuẩn | | | | |
| | Chuẩn HT: Tốt | 1 | 100 | 1 | 100 |
| | Chuẩn PHT: Tốt | 2 | 100 | 2 | 100 |
| | Chuẩn NNGV: + Tốt | 44 | 100 | 35 | 79,5 |
| | + Khá | 0 | 100 | 9 | 20,5 |
| 3 | Xếp loại viên chức | | | | |
| | - HTXSNNV: | 16 | 32 | 10 | 20 |
| | - HTTNV: | 33 | 66 | 39 | 78 |
| | - HTNV | 1 | 2 | 1 | 2 |
| 4 | Công đoàn: | | | | |
| | - Xuất sắc | 50 | 100 | 45 | 90 |
| | - Tích cực | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Giáo viên giỏi | | | | |
| | - Tỉnh | 1 | 2.2 | 1 | 2.2 |
| | - Huyện | 4 | 9 | 4 | 9 |
| | - Trường | 43 | 98 | 43 | 98 |
| 6 | Sáng kiến: - Tỉnh, ngành | 0 | 0 | 0 | 0 |
| | - Cơ sở | 16 | 32 | 16 | 32 |
| | - Trường | 16 | 32 | 16 | 32 |
| 7 | Hoàn thành kế hoạch bồi dưỡng QL, giáo viên | 47 | 100 | 47 | 100 |
| 8 | Lớp xuất sắc | 30 | 100 | 6 | 20 |

2. Học sinh:

* Kết quả Kiểm tra các môn học cuối năm:

| Môn học & HGD | Tổng số HS | Điểm 9,10 | | Điểm 7,8 | | Điểm 5,6 | | Điểm dưới 5 | |
|---------------|------------|-----------|----|----------|----|----------|----|-------------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| T. Việt | 929 | 586 | 63 | 217 | 23 | 126 | 14 | 0 | |
| Toán | 929 | 610 | 66 | 211 | 23 | 99 | 11 | 0 | |
| K. Học | 410 | 253 | 62 | 103 | 25 | 54 | 13 | 0 | |
| LS&ĐL | 410 | 249 | 61 | 104 | 25 | 57 | 14 | 0 | |
| T. Anh | 929 | 603 | 65 | 207 | 22 | 119 | 13 | 0 | |
| Tin học | 558 | 367 | 66 | 127 | 23 | 64 | 11 | 0 | |
| Công nghệ | 558 | 357 | 64 | 129 | 23 | 72 | 13 | 0 | |

* Kết quả đánh giá các môn học và HGD cuối năm:

| Môn | Tổng số HS | Hoàn thành tốt | | Hoàn thành | | Chưa hoàn thành | |
|------------|------------|----------------|----|------------|----|-----------------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| Tiếng Việt | 929 | 605 | 65 | 324 | 35 | 0 | 0 |
| Toán | 929 | 613 | 66 | 316 | 34 | 0 | 0 |
| K. Học | 410 | 253 | 62 | 157 | 38 | 0 | 0 |
| LS&ĐL | 410 | 249 | 61 | 161 | 39 | 0 | 0 |
| TN-XH | 519 | 236 | 63 | 139 | 37 | 0 | 0 |
| Đạo đức | 929 | 645 | 69 | 284 | 31 | 0 | 0 |
| HĐTN | 929 | 647 | 70 | 282 | 30 | 0 | 0 |
| Âm nhạc | 929 | 638 | 69 | 291 | 31 | 0 | 0 |
| Mĩ thuật | 929 | 645 | 69 | 284 | 31 | 0 | 0 |
| GDTC | 929 | 651 | 70 | 278 | 30 | 0 | 0 |
| Tiếng Anh | 929 | 611 | 66 | 318 | 34 | 0 | 0 |
| Tin học | 558 | 373 | 67 | 185 | 33 | 0 | 0 |
| Công nghệ | 558 | 358 | 64 | 200 | 36 | 0 | 0 |

Ghi chú: Toàn trường có 7 HSKTHN (trong đó khối 1(1); Khối 3(2); Khối 4(2); Khối 5(2))

* Kết quả đánh giá Năng lực, phẩm chất cuối năm

| Năng lực chung | Tổng số HS | Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
|-------------------------|------------|-----|----|-----|----|-------------|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % |
| Tự chủ và tự học | 929 | 702 | 76 | 227 | 24 | 0 | |
| Giao tiếp và hợp tác | 929 | 703 | 76 | 226 | 24 | 0 | |
| Giải quyết vấn đề và ST | 929 | 686 | 74 | 243 | 26 | 0 | |
| Năng lực đặc thù | | | | | | | |
| Ngôn ngữ | 929 | 703 | 76 | 226 | 24 | 0 | |

| | | | | | | | |
|-------------|-----|-----|----|-----|----|---|--|
| Tính toán | 929 | 704 | 76 | 225 | 24 | 0 | |
| Khoa học | 929 | 701 | 75 | 228 | 25 | 0 | |
| Thẩm mỹ | 929 | 706 | 76 | 223 | 24 | 0 | |
| Thể chất | 929 | 708 | 76 | 221 | 24 | 0 | |
| Tin học | 929 | 408 | 73 | 150 | 27 | 0 | |
| Công nghệ | 929 | 407 | 73 | 151 | 27 | 0 | |
| Phẩm chất | | | | | | | |
| Yêu nước | 929 | 805 | 87 | 124 | 13 | 0 | |
| Nhân ái | 929 | 791 | 85 | 138 | 15 | 0 | |
| Chăm chỉ | 929 | 788 | 85 | 141 | 15 | 0 | |
| Trung thực | 929 | 796 | 86 | 133 | 14 | 0 | |
| Trách nhiệm | 929 | 787 | 85 | 142 | 15 | 0 | |

* Đánh giá kết quả giáo dục cuối năm

| Khối | Tổng số HS | HTXS | | HTT | | HT | | CHT | |
|------|------------|------|------|-----|-----|-----|------|-----|---|
| | | SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | 171 | 109 | 63.7 | 11 | 6.4 | 51 | 29.9 | 0 | 0 |
| 2 | 200 | 126 | 63.0 | 10 | 5.0 | 64 | 32.0 | 0 | 0 |
| 3 | 148 | 89 | 60.0 | 7 | 5.0 | 52 | 35.0 | 0 | 0 |
| 4 | 212 | 121 | 57.0 | 11 | 5.0 | 80 | 38.0 | 0 | 0 |
| 5 | 198 | 109 | 55.0 | 10 | 5.0 | 79 | 40.0 | 0 | 0 |
| Tổng | 929 | 554 | 59,6 | 49 | 5,3 | 326 | 35,1 | 0 | 0 |

* Khen thưởng :

- + Học sinh Xuất sắc: 554 em = 59,6 %
- + Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt trong HT&RL: 49 em = 5,3 %
- * Châu ngoan Bác Hồ: 100%.
- Hoàn thành chương trình lớp học: 100%, hoàn thành CTTH: 100%.
- Các cuộc giao lưu xếp thứ từ thứ 4 ->10.
- Tỷ lệ học sinh ăn bán trú: 41.5%.(Tăng 10% so với năm học trước)
- Học sinh được giáo dục bơi: 100%; học sinh học biết bơi: 39% (Tăng 7,3% so với năm học trước).
- VSCĐ: 100% số lớp đạt tiêu chuẩn vở sạch chữ đẹp (trong đó: loại A 789/929 em = 85%), không có loại C.

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH:

- Thực hiện tốt việc quản lý tài chính phần mềm kế toán; thu chi thỏa thuận đúng Nghị quyết 08/ HĐND tỉnh; bám sát quy chế chi tiêu nội bộ; đảm bảo thực hành tiết kiệm chống lãng phí và công khai theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch và thực hiện các khoản thu- chi đúng theo các văn bản quy định(*Có biểu đính kèm*).

VII. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024-2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm:

+ Thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương, nhà trường.

+ Chú trọng thực hiện quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp và đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và thực hiện giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc theo quy định của Luật Giáo dục 2019.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng và tự bồi dưỡng để có đủ giáo viên, bảo đảm chất lượng dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn hiệu trưởng.

+ Đẩy mạnh chuyên đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học.

+ Tiếp tục thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động, tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

+ Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục và kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/ BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021; Các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch đảm bảo chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế nhà trường gửi BGH; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo khoa học, sư phạm, không gây áp lực cho HS;

2. Nhiệm vụ cụ thể:

+ Kế hoạch thời gian năm học

Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện nghiêm túc theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 28/8/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hải Dương về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025, cụ thể như sau:

- Học kỳ I: bắt đầu từ ngày 6/9/2024 đến hết ngày 17/01/2025
- Học kỳ II: bắt đầu từ ngày 20/01/2025 đến hết ngày 30/5/2025
- Ngày kết thúc năm học: trước ngày 31/5/2025
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học trước ngày 30/6/2025.

+ Thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học; huy động các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục đảm bảo mỗi giáo viên nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của môn học, nội dung bài học, chủ đề học tập và đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; củng cố, bổ sung những nội dung liên quan đến lớp dưới.

+ BGH và các tổ khối chuẩn bị sẵn các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo duy trì mục tiêu chất lượng giáo dục của nhà trường.

+ Đảm bảo có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT; quan tâm giảm sĩ số học sinh/lớp để đảm bảo chất lượng dạy học; đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp và cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục.

+ Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình GDPT 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

+ Dạy Tiếng Anh đối với khối 3, 4, 5 đủ 4 tiết/ tuần; Tin học khối 3,4,5: 1 tiết/ tuần.

+ Phổ biến, quán triệt các văn bản mới về công tác quản lý nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Ngành.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát về thực hiện kỷ luật, kỷ cương, đạo đức nhà giáo; bảo đảm an toàn trường học; công khai kết quả kiểm tra, khắc phục, xử lý kịp thời các vấn đề sau kiểm tra;

+ Phối hợp với Đảng ủy thị trấn xây dựng đội ngũ giáo viên là đảng viên gương mẫu; kết nạp mới ít nhất 01 đảng viên.

+ Sẵn sàng thực hiện mô hình “ngân hàng giáo viên dùng chung”.

+ CB, GV, NV tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp bồi dưỡng, tạo điều kiện cho GV học Trung cấp LLCT; hoàn thành chỉ tiêu 100% giáo viên nhà trường trong độ tuổi đạt chuẩn và trên chuẩn.

+ BGH tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực về chỉ đạo các hoạt động dạy học, công tác quản lý, do Phòng GDĐT tổ chức.

+ BGH, GV tham gia tập huấn, bồi dưỡng các chuyên đề về sử dụng SGK mới cho 100% giáo viên dạy lớp 5; tập trung chuyên đề cấp huyện (Ứng dụng công nghệ AI trong ra đề kiểm tra lớp 4+5) và các chuyên đề cấp trường.

+ Tuyên truyền, bồi dưỡng CB, GV, NV về tư tưởng chính trị, đạo đức nhà giáo, kiến thức pháp luật, các quy định của ngành, trách nhiệm cá nhân trong việc xây dựng và thực hiện nền nếp, kỷ cương, văn hóa ứng xử trường học.

+ Tổ chức phong trào thi đua “*Đổi mới sáng tạo trong dạy và học*”; xây dựng kế hoạch, chỉ đạo và tham gia hiệu quả Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp Huyện.

+ Rà soát quy chế làm việc, gắn trách nhiệm mỗi cá nhân với sự phát triển của nhà trường. Mỗi CB, GV cần đổi mới về nhận thức, thay đổi căn bản về phương pháp làm việc, thực hiện tốt quy chế dân chủ, kỷ cương hành chính tạo điều kiện thuận lợi nhất cho CMHS và học sinh;

+ Thường xuyên rà soát, kiểm tra đảm bảo điều kiện CSVC, quản lý trang

thiết bị trường học; thực hiện “*khoán*” trong quản lý trang thiết bị trường học; chỉnh trang khung cảnh sư phạm, xây dựng mô hình “*trường học hấp dẫn*”;

+ Tuân thủ các quy định về thu chi tài chính, chỉ được thu các khoản đã được cơ quan cấp trên phê duyệt, chấp thuận: thực hiện tốt nghĩa vụ đóng thuế và tổ chức đúng quy định đấu thầu cung cấp thực phẩm bán trú (nếu có).

+ Hiệu trưởng chịu trách nhiệm toàn diện về quản lý cơ sở vật chất được giao, giao trách nhiệm quản lý tài sản tới từng thành viên; tuyên truyền, giáo dục học sinh về ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo quản tài sản công.

+ Xây dựng qui chế quản lý tài sản công:

- Quy định CB, GV, NV phải có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản tài sản mà mình được giao nhận; nếu hỏng hóc phải báo cáo để kiểm tra, sửa chữa; nếu thất thoát phải bồi thường. Có tinh thần trách nhiệm giữ gìn tài sản chung. Các bộ phận nhân viên thực hiện đúng quy chế bảo mật dữ liệu máy tính.

- Đảm bảo việc thực hành tiết kiệm chống lãng phí, nhất là điện và nước.

- Kiểm tra 2 lần/năm học vào cuối kì toàn bộ số tài sản nhà trường hiện có.

+ Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên.

+ Nâng cấp, bổ sung đường truyền cáp quang, duy trì và triển khai hiệu quả website; thực hiện hiệu quả các phần mềm ứng dụng thu phí không dùng tiền mặt, kiểm định chất lượng giáo dục, thư viện số, công dân số, học bạ số; rà soát hệ thống camera an ninh, camera nội bộ. Thực hiện số hóa hồ sơ quản lý, lưu trữ hồ sơ chuyên môn trên hệ thống phần mềm đảm bảo thuận tiện, an toàn;

+ Tăng cường đầu tư CSVC, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ GV; sẵn sàng tổ chức dạy học trực tuyến để ứng phó với thiên tai, dịch bệnh;

+ Xây dựng, khai thác hiệu quả kho học liệu điện tử bao gồm video bài giảng, bài trình chiếu, bài giảng Elearning; ngân hàng câu hỏi, đề kiểm tra theo môn học, lớp học; trò chơi học tập; ... Khuyến khích giáo viên chia sẻ, cập nhật nội dung kho học liệu để hỗ trợ công tác dạy học.

+Kiện toàn các Ban chỉ đạo đúng thành phần, đủ năng lực và tổ chức triển khai xây dựng kế hoạch thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua đúng tiến độ.

+ Tiếp tục phát động cuộc thi viết về gương điển hình tiên tiến, “*Người tốt, việc tốt*” trong phong trào thi đua yêu nước, tạo sự lan tỏa trong nhà trường và xã hội.

+ Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích CB, GV học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo; tuyệt đối không tổ chức dạy thêm học thêm, không dạy học trước chương trình lớp 1;

+ Phát động và triển khai thực hiện các phong trào từ thiện, nhân đạo; ưu tiên từ thiện các địa chỉ trong huyện.

+ Luôn quan tâm xây dựng cảnh quan nhà trường “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”.

+ Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học; phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kết nạp 01 đảng viên/năm học.

+ Thực hiện đúng chủ trương Chi bộ lãnh đạo; Ban giám hiệu quản lý; GV, NV làm chủ thông qua hoạt động Công đoàn, Đoàn thanh niên với việc thực hiện

đầy đủ, thực chất chức năng đại diện, xây dựng nhà trường phát triển

+ Tham mưu với UBND huyện, phòng GD&ĐT, UBND thị trấn quan tâm tạo điều kiện về vật chất và tinh thần để chất lượng GD của trường đạt hiệu quả cao.

+ Thực hiện các hình thức công khai theo quy định; khuyến khích, tạo điều kiện cho các tổ chức trong trường được phát huy quyền làm chủ để phát huy thế mạnh.

+ Kết hợp với Ban đại diện CMHS và Hội khuyến học thị trấn giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tạo điều kiện tốt nhất cho các em tham gia học tập đạt hiệu quả.

+ Khuyến khích CMHS ủng hộ nhà trường về nhân lực, trí lực, vật lực. Luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến đóng góp xây dựng của CMHS.

Trên đây là báo cáo thường niên của trường TH thị trấn Nam Sách năm học 2024 - 2025./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Hiền